

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HSST
Ngày 20/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Mai;

2. Ông Vũ Ngọc Côn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/HSST ngày 11/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST - HS ngày 02/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn G, sinh năm 1978; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu, nơi ở: thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: San Chí; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Lý Thị V; Vợ Nguyễn Thị N; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự: không; Tiền án: Năm 2014 G cùng đồng phạm có hành vi trộm cắp tài sản có trị giá 202.992.000đ. Tại bản án hình sự số 41/HSST ngày 12/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điểm g khoản 1 Điều 48 (tái phạm); Điều 33 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt Trần Văn G 07 năm 6 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 06/7/2014. Về dân sự buộc G phải liên đới bồi thường cho người bị hại là 57.614.000 đ. G được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 01/9/2020 Trần Văn G chấp hành xong hình phạt tù trở về địa p, đối với khoản tiền bồi thường đến nay bị hại chưa có đơn yêu cầu. Tính đến ngày phạm tội 24/5/2021 Trần Văn G chưa được xóa án tích. Về nhân thân: Năm 1998 khi đang là quân nhân Trần Văn G có hành vi cùng đồng phạm, phạm tội “Cố ý gây thương tích” Tại Bản án số 03 ngày 23/01/1999 của Tòa án quân sự - Khu vực 2 - Quân khu 1. Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 109, điểm h, khoản 1 Điều 38, điểm e, khoản 1 Điều 39; Điều 44 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn G 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời

gian thử thách 36 tháng, tính từ ngày tuyên án. Về dân sự: Buộc G phải bồi thường cho người bị hại với tổng số tiền là 3.670.500 đg và 50.000 đg án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 20/6/2000 G đã thi hành xong đối với các khoản tiền trên. Năm 2006 Trần Văn G cùng đg phạm có hành vi “Trộm cắp tài sản” có trị giá là 594.000 đg. Tại bản án số 50 ngày 29/11/2006 của Tòa án nhân dân huyện L. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g; p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Trần Văn G 06 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/9/2006. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra; Về án phí G phải chịu 50.000 đg án phí hình sự sơ thẩm. Tháng 10/2007 G đã chấp hành xong khoản tiền án phí. Tại bản án số hình sự sơ thẩm số 20 ngày 20/3/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Áp dụng khoản 1 Điều 133, điểm p, khoản 1 Điều 46; Điều 41; Điều 51 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt G 36 tháng tù giam. Tổng hợp với bản án số 50 ngày 29/11/2006 của TAND huyện L, buộc G phải chịu chung cho cả hai bản án là 42 tháng tù giam. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 22/9/2006 và chịu 100.000đ án phí hình sự sơ thẩm của 02 Bản án. Năm 2007 G đã chấp hành xong khoản án phí và đến ngày 26 tháng 8 năm 2009 chấp hành xong hình phạt tù về địa p. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 27/5/2021 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Văn Đ, sinh năm 1978; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu, nơi ở: thôn H, xã Q, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị P; Vợ Hà Thị X; con: 02 con; con lớn sinh năm 1998 , nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: Không; Tiền sự 01: Năm 2007 cùng đg phạm có hành vi trộm cắp tài sản, Tại quyết định xử lý hành chính số 20 ngày 22/12/2007 của Công an huyện L xử phạt hình chính, bằng hình thức phạt tiền đối với Đặng Văn Đ với số tiền 1.500.000 đg đến nay Đ chưa chấp hành; Nhân thân: Ngày 18/9/2006 Đặng Văn Đ cùng đg phạm có hành vi “ Cướp tài sản” Tại bản án số 20 ngày 20/3/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Áp dụng khoản 1 Điều 133, điểm p, khoản 1 Điều 46; Điều 41 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đặng Văn Đ 42 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/9/2006 và chịu 50.000 đg án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 30/8/2008 Đ đã chấp hành xong khoản án phí. Ngày 17/01/2009 được đặc xá, chấp hành hình phạt tù trở về địa p. Tính đến ngày phạm tội mới 24/5/2021 Đ đã được xóa án tích. Năm 2019 Đặng Văn Đ bị chủ tịch UBND xã Q áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức giáo dục tại xã, phường về hành vi trộm cắp vật với thời hạn 03 tháng; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 29/5/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Chị Lâm Thị C, sinh năm 1972 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, TT Chũ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1969 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ dân phố D, TT Chũ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 24/5/2021 Trần Văn G điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2 - 268.85 chở Đặng Văn Đ đi từ nhà ở thôn C, xã L đến xã Thanh Hải, huyện L với mục đích đi chơi. Khi G và Đ đi đến khu vực tổ dân phố N, thị trấn Chũ, huyện L, lúc này Đ ngồi phía sau xe mô tô phát hiện thấy bên dĩa đường có một con chó, loại chó Poodle, giống chó Đức, lông màu nâu đang đứng gần cửa nhà gia đình chị Lâm Thị C, trú tại tổ dân phố N, thị trấn Chũ, huyện L, Đ bảo với G quay xe lại để bắt trộm con chó đó mang đi bán, G đồng ý, nên điều khiển xe mô tô vòng quay lại và đỗ vào rìa đường gần đó. Đ xuống xe quan sát xung quanh không có người, còn G vẫn ngồi trên xe mô tô để cảnh giới và chờ sẵn, lúc này Đ tiến lại gần chỗ con chó, quan sát không có ai trông giữ, liền dùng hai tay bắt, ôm con chó chạy ra ngồi lên xe G đang chờ sẵn, rồi G điều khiển xe mô tô đi đến nhà anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1969, trú tại Tổ dân phố D, thị trấn Chũ, huyện L và để con chó tại đó, để đi tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày Đ và G quay lại nhà anh Đ để lấy con chó mang đi tiêu thụ, thì biết tin con chó trên đã bị Cơ quan Công an huyện L phát hiện thu giữ, thì Đ và G đi về nhà. Đến ngày 27 và ngày 29/5/2021 G và Đ lần lượt đến Công an huyện L đầu thú khai nhận về toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân.

Ngày 25/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L ra Yêu cầu định giá tài sản đối với 01 con chó đực, loại chó Poodle, giống chó Đức, màu lông nâu, xoắn. Ngày 26/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L có kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐ kết luận: Trị giá của 01 con chó có đặc điểm trên, có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là **7.200.000 đ** (*Bảy triệu hai trăm nghìn đồng*).

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Lâm Thị C đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không bị thiệt hại gì, nên không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo Trần Văn G và Đặng Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 11/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn G và Đặng Văn Đ phạm “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo G từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết. Ngoài ra còn đề xuất về án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn G và Đặng Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ ngày 24/5/2021, tại tổ dân phố N, thị trấn Chũ, huyện L, tỉnh Bắc Giang Trần Văn G và Đặng Văn Đ đã có hành vi trộm cắp 01 con chó, loại chó Poodle, giống chó Đức, lông màu nâu, có trọng lượng 05 kg của gia đình chị Lâm Thị C, có trị giá ở vào thời điểm là 7.200.000đ. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo G đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đ phạm tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá vai trò, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này các bị cáo G và Đ cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Đánh giá vai trò của các bị cáo, bị cáo Đ là người nảy sinh ý định trộm cắp và rủ G cùng thực hiện hành vi trộm cắp với mình nên bị cáo Đ giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo G giữ vai trò sau bị cáo Đ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cả 02 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đều ra đầu thú nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo G đã từng bị

kết án, chưa được xóa án tích và bị cáo Đ nhân thân cũng từng phạm tội và có tiền sự chưa được xóa án tích mà các bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về những vấn đề khác:

Sau khi trộm cắp được con chó trên Đặng Văn Đ và Trần Văn G đã mang đến để tại sân nhà Đỗ Văn Đ. Quá trình điều tra xác định Đ và những người trong gia đình không biết Đ và G gửi con chó có đặc điểm trên từ khi nào, không được sự nhất trí của Đ. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xem xét xử lý đối với ông Đỗ Văn Đ về hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2- 268.85, Trần Văn G đã sử dụng làm p tiện chở Đặng Văn Đ cùng đi trộm cắp tài sản. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L tách vật chứng là chiếc xe mô tô có đặc điểm trên ra khỏi vụ án, để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn G 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/5/2021 về tội “trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/5/2021 về tội “trộm cắp tài sản”.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Văn G và Đặng Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đg tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Mai Nguyễn X Đg

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tạ Văn Doanh

Nguyễn Thị Thúy

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Tân Quang;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Vân Sơn; xã Lại X;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoan Đỗ Thị Hoài Mơ

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Vân Sơn; xã Lại X;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Linh